TOÀ ÁN NHÂN DÂNCỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN SÓC SƠN - TP. HÀ NỘI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HSST
Ngày: 02/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Nguyễn Khắc Hải.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Dương Văn Xuyên.**

Nghề nghiệp: Hưu trí (nguyên giáo viên)

2.Ông **Nguyễn Duy Tuyên.**

Nghề nghiệp: Hưu Trí (nguyên giáo viên).

Thư ký phiên toà:Bà **Lê Thị Vân Anh —** Thư ký Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Ông **Trương Minh Hiếu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn-Tp Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 282/2022/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HS ngày 16/02/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên:**Nguyễn Mạnh T**,sinh năm 1962. (tên gọi khác: Hà)

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Yên Mỹ 1, phường Xuân Hoà, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10; Con ông Nguyễn Mạnh H và bà Bá Thị M; Vợ: Đinh Thị H (đã ly hôn); Con: Có 03 con (lớn nhất sinh 1986, nhỏ nhất sinh năm 1992; Theo danh chỉ bản số 000000274 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 25/3/2022 thì bị cáo không có tiền sự.

Lý lịch có 01 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 54 ngày 21/3/1987 bị Tòa án nhân thành phố Hà Nội xử phạt 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, quy định tại Điều 132 Bộ luật Hình sự 1985 (Đã được xóa án tích).

Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Cháu **Dương Thanh T**- sinh ngày 04/7/2005.

Địa chỉ: Thôn Thắng Trí, xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Đại diện hợp pháp của cháu T: Bà Dương Thị Q- sinh năm 1971 (mẹ đẻ)

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Dương Thị T- sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đại cát, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Trợ giúp viên pháp lý cho cháu T: Ông Nguyễn Văn Tuấn- Trợ giúp viên pháp lý thuộc chi nhánh trợ giúp pháp lý số 5- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội.

- Người làm chứng:

- Cháu **Dương Thị Thu P**- sinh ngày 15/7/2005.

Địa chỉ: Thôn Thắng Hữu, xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

(Có mặt trợ giúp pháp lý, bị hại, đại diện theo uỷ quyền; Vắng mặt người làm chứng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Mạnh T(tên gọi khác: H, sinh ngày 01/01/1962, trú tại số 7 tổ dân phố Yên Mỹ 1, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc) thường xuyên sang nhà chị Nguyễn Thị N (sinh năm 1972, trú tại thôn Thắng Trí, xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) chơi. Khoảng thời gian sang nhà chị N chơi, T quen biết với cháu Dương Thanh T1 (sinh ngày 04/7/2005, trú tại thôn Thắng Trí, xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) do cháu T2 có quan hệ họ hàng với chị N. Những lần sang chơi, cháu T2 đều xin tiền T để tiêu xài cá nhân thì T đều cho. Đến khoảng đầu tháng 6/2021, T đến nhà cháu T2 chơi, lúc này trong nhà cháu T2 có cháu Dương Thị Thu P (sinh ngày 15/7/2005, là chị họ cháu T2 và ở cùng thôn cháu T2) đang ngồi chơi. Lúc này, cháu T2 hỏi xin T 300.000 đồng để mua dép, T đồng ý cho cháu T2 tiền. Sau đó, T rủ cháu T2 vào trong phòng ngủ của gia đình. Tại phòng ngủ, T và cháu T2 ngồi cạnh nhau ở trên giường, T ôm eo cháu T2 khoảng 02 – 03 phút, nhằm mục đích xác định cháu T1 có phản kháng lại hay không, nhưng cháu T1 không phản kháng lại. Do sợ người nhà cháu T2 phát hiện nên T đã bỏ về. Khoảng vài ngày sau, cháu T2 gặp T và xin 1.000.000 đồng để mua điện thoại, T đồng ý và rủ cháu T2 đi nhà nghỉ nhằm mục đích muốn quan hệ tình dục với cháu T2 thì T sẽ cho cháu T2 tiền. Ngày 26/6/2021, T đưa cháu T2

đến nhà nghỉ Q2 thuộc tổ dân phố Yên Mỹ 2, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc thuê phòng. Ở trong phòng nghỉ, T và cháu T2 tự cởi quần áo, cháu T2 tự nằm lên giường, T nằm bên cạnh và ôm cháu T2. Do dương vật không cương cứng nên T dùng tay phải sờ, nắn, bóp vùng ngực, sờ bên ngoài vùng âm hộ của cháu T2. Sau đó, T nằm đè lên cháu T2 dùng tay cầm dương vật cọ xát, đưa dương vật xâm nhập vào vùng bên ngoài âm hộ của cháu T2 nhằm mục đích làm dương vật cương cứng để quan hệ tình dục. Cọ xát khoảng 05 – 10 phút nhưng dương vật vẫn không cương cứng nên T và cháu T2 mặc quần áo rồi đi về, trên đường về T cho cháu T2 1.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y tình dục số 1129/TTPY ngày 11/11/2021 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Hà Nội đối với cháu Dương Thanh T2 kết luận:

- Toàn thân không có vết sây sát, không sưng nề bầm tím. Không có điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe và cơ chế hình thành thương tích;

- Màng trinh dạng cánh hoa, không có vết rách cũ và mới, không sây sát bầm tím, lỗ màng trinh giãn rộng. Lỗ màng trinh giãn rộng nguyên nhân gây ra là do sự căng giãn;

- Xét nghiệm phát hiện dấu vết tinh dịch – PSA Card tại mẫu dịch âm đạo và quần lót: Âm tính (-);

- Xét nghiệm nhuộm soi mẫu bệnh phẩm lấy từ dịch âm đạo: Không có hình ảnh tinh trùng trên tiêu bản.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Mạnh T tự nguyện cam kết bồi thường số tiền 100.000.000 đồng cho gia đình cháu Dương Thanh T2. Tuy nhiên đến nay, T mới tự nguyện khắc phục nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn số tiền 10.000.000 đồng.

Đối với nội dung cháu Dương Thanh T1 trình bày bị cáo Nguyễn Mạnh T đã 03 (ba) lần quan hệ tình dục với cháu T2, cụ thể: Khoảng đầu tháng 6/2021, tại phòng ngủ nhà cháu T2 thuộc thôn Thắng Trí, xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, Hà Nội (lần này có cháu Dương Thị Thu P đến nhà cháu T2 chơi); bị cáo T đã quan hệ tình dục với cháu T2; tiếp đó trong 02 ngày khoảng cuối tháng 6/2021, tại nhà nghỉ Q2 thuộc tổ dân phố Yên Mỹ 2, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, T đã 02 lần quan hệ tình dục với cháu T2. Bị cáo T chỉ thừa nhận đã quan hệ tình dục với cháu T2 01 (một) lần tại nhà nghỉ Q2, ngoài ra không quan hệ tình dục với cháu T2 lần nào khác. Quá trình điều tra, truy tố đã tiến hành đối chất giữa cháu T1 và bị cáo T nhưng các bên giữ nguyên nội dung khai báo. Ngoài lời khai của cháu T1, lời khai nhận tội của bị cáo Tuấn thì không tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh nội dung trên, vì vậy chỉ đủ căn cứ để xác định Tuấn đã quan hệ tình dục với cháu T1 01 (một) lần, không đủ căn cứ để xác định bị cáo T đã quan hệ tình dục

với cháu T1 03 (ba) lần.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Mạnh T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với biên bản dẫn giải xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, kết luận giám định, biên bản ghi lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên toà, Nguyễn Mạnh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 194/CT-VKS ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc sơn truy tố Nguyễn Mạnh T về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo Khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, nội dung vụ án giữ nguyên quyết đinh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 145, Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS đối với bị cáo; Áp dụng Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Toà án.

Xử phạt: Nguyễn Mạnh T từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về dân sự: Đại diện theo uỷ quyền của đại diện hợp pháp của bị hại và bị hại yêu cầu bồi thường theo quy định pháp luật, bị cáo mới tự nguyện bồi thường bằng cách nộp vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn số tiền 10.000.000đ theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0004190 ngày 23/9/2022, tại phiên toà bị cáo đề nghị xét bồi thường theo quy định pháp luật nên đề nghị HĐXX áp dụng quy định tại Điều 592 BLDS năm 2015 về bồi thường thiệt hai do danh dự nhân phẩm bị xâm phạm với mức cao nhất là 10 tháng lương tối thiểu, tương ứng với 1.490.000đ/tháng là 14.900.000đ. Bị cáo đã nộp 10.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp 4.900.000đ cho bị hại.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp liên quan.

Về vật chứng: Không có.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật do bị cáo là người cao tuổi.

Trợ giúp pháp lý cho bị hại thống nhất đồng ý với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và bồi thường dân sự. Đề nghị xử bị cáo mức án cao nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên để răn đe, giáo dục và phòng ngừa, về dân sự đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường như đề nghị của VKS.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo xin được khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đánh giá toàn bộ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng đối với việc khởi tố điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh T của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:Việc Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn cũng như Điều tra viên, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đúng quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, ngoài ra cũng không có khiếu nại, tố cáo trong quá trình tố tụng. Đánh giá các hành vi cũng như quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã hợp pháp.

Do đó có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Mạnh T quen biết với cháu Dương Thanh T1(sinh ngày 04/7/2005, trú tại thôn Thắng Trí, xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) do cháu T2 có quan hệ họ hàng với chị N (là bạn Tuấn). Nhiều lần cháu T2 xin tiền để chi tiêu cá nhân thì T đều cho. Khoảng đầu tháng 6/2021, cháu T2 gặp T và xin 1.000.000 đồng để mua điện thoại, T đồng ý và rủ cháu T2 đi nhà nghỉ nhằm mục đích muốn quan hệ tình dục với cháu T2 thì T sẽ cho cháu T2 tiền. Ngày 26/6/2021, T đưa cháu T2 đến nhà nghỉ Q2 thuộc tổ dân phố Yên Mỹ 2, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc thuê phòng. Ở trong phòng nghỉ, T và cháu T2 tự cởi quần áo, cháu T2 tự nằm lên giường, T nằm bên cạnh và ôm cháu T2. Do dương vật không cương cứng nên T dùng tay phải sờ, nắn, bóp vùng ngực, sờ bên ngoài vùng âm hộ của cháu T2. Sau đó, T nằm đè lên cháu T2 dùng tay cầm dương vật cọ xát, đưa dương vật xâm nhập vào vùng bên ngoài âm hộ của cháu T2 nhằm mục đích làm dương vật cương cứng để quan hệ tình dục. Cọ xát khoảng 05 – 10 phút nhưng dương vật vẫn không cương cứng nên T và cháu T2 mặc quần áo rồi đi về, trên đường về T cho cháu T2 1.000.000 đồng.

Ngoài ra cháu Dương Thanh T1 trình bày Nguyễn Mạnh T đã 03 (ba) lần quan hệ tình dục với cháu T2, cụ thể: Khoảng đầu tháng 6/2021, tại phòng ngủ nhà cháu T2 thuộc thôn Thắng Trí, xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, Hà Nội (có cháu Dương Thị Thu P đến nhà cháu T2 chơi), T đã quan hệ tình dục với cháu T2; tiếp đó trong 02 ngày khoảng cuối tháng 6/2021, tại nhà nghỉ Q2 thuộc tổ dân phố Yên Mỹ 2, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, T đã 02 lần quan hệ tình dục với cháu T2. Bị cáo T chỉ thừa nhận

đã quan hệ tình dục với cháu T2 01 (một) lần tại nhà nghỉ Q2, ngoài ra không quan hệ tình dục với cháu T2 lần nào khác. Quá trình điều tra, truy tố đã tiến hành đối chất giữa cháu T1 và Tuấn nhưng các bên giữ nguyên nội dung khai báo. Ngoài lời khai của cháu T1, lời khai nhận tội của bị cáo thì không tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh nội dung trên, vì vậy chỉ đủ căn cứ để xác định bị cáo Tuấn đã quan hệ tình dục với cháu T1 một lần.

Tại bản kết luận giám định pháp y tình dục số 1129/TTPY ngày 11/11/2021 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Hà Nội đối với cháu Dương Thanh T2 kết luận:

- Toàn thân không có vết sây sát, không sưng nề bầm tím. Không có điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe và cơ chế hình thành thương tích;

- Màng trinh dạng cánh hoa, không có vết rách cũ và mới, không sây sát bầm tím, lỗ màng trinh giãn rộng. Lỗ màng trinh giãn rộng nguyên nhân gây ra là do sự căng giãn;

- Xét nghiệm phát hiện dấu vết tinh dịch – PSA Card tại mẫu dịch âm đạo và quần lót: Âm tính (-);

- Xét nghiệm nhuộm soi mẫu bệnh phẩm lấy từ dịch âm đạo: Không có hình ảnh tinh trùng trên tiêu bản.

Hành vi dùng tay phải sờ, nắn, bóp vùng ngực, sờ bên ngoài vùng âm hộ của cháu T2. Sau đó nằm đè lên cháu T2, dùng tay cầm dương vật cọ xát, đưa dương vật xâm nhập vào vùng bên ngoài âm hộ của cháu T2 nhằm mục đích làm dương vật cương cứng để quan hệ tình dục. Cọ xát khoảng 05 – 10 phút nhưng dương vật vẫn không cương cứng nên T dừng lạiđã đủ yếu tố cấu thành tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo Khoản 1 Điều 145 BLHS do tại thời điểm này cháu T1mới được 15 tuổi 11 tháng 22 ngày. Điều khoản này quy định mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Ngoài ra người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, phù hợp với các quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền bất khả xâm phạm về sức khoẻ danh dự nhân phẩm của phụ nữ cụ thể là quan hệ về tình dục của trẻ vị thành niên đã được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức coi thường pháp luật đã cố tình phạm tội, làm băng hoại đạo đức truyền thống, trái với thuần phong mỹ tục, vì dục vọng thấp hèn đã lợi dụng cháu T1còn nhỏ chưa chín chắn và còn là người chậm phát triển tư duy để thực hiện hành vi phạm tội làm cho tình hình trị an thêm phức tạp. Việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết để răn đe giáo dục bị cáo đồng thời góp phần vào việc đấu tranh phòng ngừa chung.

[2]Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét: Tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt

hại, khắc phục một phận hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s Khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét thấy bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 1 Điều 51 BLHS, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử và chịu hình phạt 21 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa theo bản án số 54/HSST ngày 21.3.1987 của TAND thành phố Hà Nội, mặc dù bản án đã được xoá nhưng thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Loại tội bị cáo phạm là loại tội nghiêm trọng nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về phần bồi thường dân sự: Đối với yêu cầu bồi thường của bị hại cũng như đại diện theo uỷ quyền là bà Dương Thị Q (dì ruột cháu T2) tại phiên tòa yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định pháp luật, bị cáo cũng đề nghị bồi thường theo quy định pháp luật nên căn cứ vào quy định pháp luật về bồi thường thiệt hại theo Điều 592 BLDS năm 2015 về bồi thường thiệt hai do danh dự nhân phẩm bị xâm phạm với mức cao nhất là 10 tháng lương tối thiểu, tương ứng với 1.490.000đ/tháng tổng là 14.900.000đ. Bị cáo đã nộp 10.000.000đ theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0004190 ngày 23/9/2022, còn phải bồi thường tiếp 4.900.000đ cho bị hại.

[3]Về hình phạt bổ sung: Tại Khoản 4 Điều 145 BLHS có quy định hình phạt bổ sung là bị cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định Xác định bị cáo làm nghề tự do không liên quan đến loại tội phạm bị cáo phạm phải nên không áp dụng đối với bị cáo.

- Về án phí**:** Căn cứ điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Toà án, miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 145; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Mạnh T** phạm tội: ***Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi***.

- Xử phạt: Nguyễn Mạnh T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội ***Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi***. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng Điều 48Bộ luật hình sự;Điều 136; Điều 331,333,336,337 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 592 Bộ luật dân sự 2015; Điểm đ Điều 12 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Toà án:

Về phần bồi thường dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Dương Thanh T1số tiền 14.900.000đ. Bị cáo đã nộp 10.000.000đ theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0004190 ngày 23/9/2022, còn phải bồi thường tiếp 4.900.000đ.

Bị hại Dương Thanh T1được nhận số tiền 10.000.000đ của bị cáo Tuấn đã nộp do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn chi trả.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và trợ giúp viên pháp lýcó quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- chủ toạ phiên toà

Nguyễn Khắc Hải

Nơi nhận:

- VKSND. huyện Sóc Sơn
- Công an huyện Sóc Sơn
- THA huyện Sóc Sơn (để thi hành)
- Bị cáo.
- Lưu: HS, VP.